PIONEER SHIPBROKERS CO., LTD.

(A MEMBER OF THE VIETNAM SHIPOWNER'S ASSOCIATION)

SHIP SALE & PURCHASE – CHARTERING – SHIP EVALUATION

No.32, Ngan Long villas, Nguyen Huu Tho Street, Nha Be District, HCMC

Tel: 028 37817289 Fax: 028 37817375

www.pioneershipbrokers.com.vn

Nhằm phục vụ nhu cầu của khách hàng và cập nhật thông tin thị trường ngày càng tốt hơn, công ty môi giới hàng hải Tiên Phong (Pioneer Shipbrokers) giới thiệu đến quý khác hàng ứng dụng ***Pioneer Shipbrokers*** *có trên iOS và Android_Công cụ hữu ích cho khách hàng quan tâm lĩnh vực mua bán tàu biển và thông tin thị trường*

TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG

TUẦN 21/ 2019

21/05/2019 – 27/05/2019

1. THỊ TRƯỜNG TÀU ĐÃ QUA SỬ DỤNG:

Ở mảng tàu hàng khô, các giao dịch mua bán tàu vẫn tương đối ảm đạm, dù chỉ số thuê tàu vẫn ở mốc trên 1.000 điểm. Tuần này, tàu Clipper Iwagi (28.189 dwt đóng 2010 Nhật, hạn SS/DD 6/2020) được chủ tàu Nhật bán với giá 7,8 triệu đô la Mỹ. Nếu so với tàu tương tự Tokomaru Bay nhưng trẻ hơn 1 tuổi và hạn lên đà 5/2019 bán với mức 8,5 triệu đô la Mỹ hồi tháng 3/2019 thì mức giá bán tàu Clipper Iwagi là rẻ. Tuy nhiên, giá hấp dẫn là một yếu tố sống còn trong thời điểm hiện nay, nếu người Bán thực sự muốn bán tàu nhanh hơn, do số lượng tàu bán ngày càng nhiều trong khi người Mua thì ít ỏi.

Ở mảng tàu dầu, thị trường mua bán tàu dầu diễn ra khá sôi động trong tuần vừa qua và phân khúc tàu MR tiếp tục được giữ vai trò là tâm điểm của thị trường với ghi nhận khoảng 4 giao dịch được ký kết. Đơn cử, tàu High Power (46.886 dwt đóng 2004 Nhật) đã được chủ tàu Nhật – JX Ocean bán cho người mua Singapore – Jaild Overseas với giá 8,5 triệu đô la Mỹ. Đồng thời, tàu UACC Strait (45.934 dwt đóng 2004 Nhật) cũng đã được chủ tàu UAE – United Arab Chemicals bán ở mức 8,8 triệu đô la Mỹ. Bên cạnh đó, chủ tàu Ardmore Shipping cùng với người mua Ấn Độ đã giao dịch mua bán thành công tàu Ardmore Seafares (45.744 dwt đóng 2004 Nhật) với giá tương tự ở mức 8,9 triệu đô la Mỹ. Theo đánh giá, ba tàu cỡ 15 tuổi ở trên được giao dịch với giá tương đương nhau và cùng sắp tới hạn lên đà. Đối với phân khúc tàu trẻ hơn, ghi nhận chủ tàu Nhật – Sekihyo Line đã bán thành công tàu Fidelity (48.020 dwt đóng 2011 Nhật) với giá khoảng 18 triệu đô la Mỹ. Bên cạnh đó, các giao dịch của phân khúc tàu Handy cũng diễn ra khá ổn định trong tuần vừa qua.

Name	Blt year	Blt place	Dwt	Buyers	Price m.usd	Comment
BULKERS						
Pacific Glory	2004	Japan	233,694	Zodiac maritime, UK	14.50	
Iron Fritz	2003	Japan	176,298	Undisclosed	12.30	
Mineral China	2003	Korea	171,128	South Korean	14.00	3 years TC back
Harrow	2005	Japan	76,752	Undisclosed	9.10	
Chris	2006	Japan	76.629	Undisclosed	10.70	
Vil Baltic	2010	Chinese	57,021	Undisclosed	9.75	
Alpine	2015	Chinese	37,349	White Lake	14.40	En bloc with Summit, SS due Oct 2020, DD Jan2020, UK owner

Summit	2015	Chinese	37,300		14.40	En bloc with Alpine, SS May 2020, DD Aug 2020, UK owner
Clipper Iwagi	2010	Japan	28,189	Greek	7.80	Cr 4x30t, SS/DD Jun 2020
TANKERS						
Brightoil Glory	2012	Korea	319,819	Greek , Delta Tankers	58.00	
Jag Laadki	2000	Japan	150,284	Indian , Andromeda	13.20	Epoxy coated
Eagle Beaumont	1996	Korea	99,448	Undisclosed	8.20	
Fidelity II	2011	Japan	48,020	European	18.00	Epoxy coated
High Power	2004	Japan	46,866	Singaporean , Jaldhi overseas Pte	8.50	Epoxy coated
Uacc Strait	2004	Japan	45,934	Undisclosed	8.80	
Ardmore Seafarer	2004	Japan	45,744	Indian	8.90	
Parsifal II	2008	Korea	37,606	Undisclosed	12.50	Chemical IMO III, epoxy coated, SS Nov 2022, DD Feb 2021
Celsius Penang	2004	Korea	37,255	Indonesian	8.00	Chemical IMO II/III, epoxy coated, SS/DD due Sep 2019
Celsius Perth	2004	Korea	37,255		8.00	Chemical IMO II/III, epoxy coated, SS due Sep 2019, DD Dec 2019
Lagan	2008	Spain	7,197	Midde Eastern	4.40	SS passed Jun 2018, DD Jun 2021
CONTAINERS						
OTHERS						
Viking River	2007	Korea	29,536	Greek	20.50	LPG, 38,898 cbm, SS Jul 2020, DD Jun 2020
Almajedah	2004	Korea	17,298	Greek	11.50	LPG, 23,000 cbm, SS/DD due Nov 2019

2. THỊ TRƯỜNG TÀU ĐÓNG MỚI:

Một số đơn hàng đóng mới trong tuần qua:

Type	Size	Price (m.usd)	No	Yard	Owners	Delivery	Comments
Bulker	158,000 DWT	Undisclosed	1	Japan Marine United	Samos SS, Greece	2021	
Bulker	158,000 DWT	Undisclosed	2	Daehan Shipingbuilding, Korea	Enesel, Greece	2021	
Bulker	61,000 DWT	Undisclosed	2	Dacks, China	Santoku Senpaku	2020	
Bulker	37,800 DWT	25.00	2	Imabari, Japan	Wisdom Marine, Chinese Taipei	2021	

3. THỊ TRƯỜNG THUÊ TÀU

3.1 Thị trường thuê tàu hàng khô:

Chỉ số thị trường **Panamax** tuần này vô cùng hứa hẹn khi liên tục leo thang thêm 2.155 đô la Mỹ và đóng cửa ở mức 12.197 đô la Mỹ. Tại Thái Bình Dương, Crystal Sea chốt tàu CL Grace (81.563 dwt, 2012) nhận tại Taichung và trả tại Taiwan với giá 8.900 đô la Mỹ. Tongil chốt tàu Four Coal (76.822 dwt, 2014) nhận tại Guangzhou qua Indonesia đến South China với mức 9.500 đô la Mỹ. Trong khi đó hoạt động ở khu vực Đại Tây Dương lại tương đối yên ắng. Ghi nhận Bunge chốt tàu KT Birdie (74.866 dwt, 2011) nhận tại East Coast South America cho thuê lại và trả tại Skaw-Gibraltar với giá 17.250 đô la Mỹ. Đối với các tuyến một chiều, Starlog chốt tàu Kavo Paloma (75.968, 2007) nhận tại US Gulf và trả tại Singapore-Japan với giá 15.250 đô la Mỹ cộng thêm 525.000 đô la Mỹ bb, Cargil cũng chốt tàu Saita 1 (81.922 dwt, 2014) với giá 16.300 đô la Mỹ cộng thêm 630.000 đô la Mỹ bb cho hành trình tương tự tàu Kavo Paloma. Còn ở thị trường thuê định hạn, tàu Derby (80.333 dwt, 2011) được chốt nhận tại Haldia khai thác trong vòng 4/6 tháng và trả tại nơi bất kỳ với giá 11.500 đô la Mỹ.

Chỉ số thị trường **Supramax** tuần này không có nhiều nhiều biến động, trong khi hoạt động trên thị trường Đại Tây Dương diễn ra vô cùng sôi nổi thì Thái Bình Dương lại ảm đạm hơn dẫn đến chỉ số BSI chỉ tăng hơn một chút là 8.764 đô la Mỹ so với tuần trước là 8.738 đô la Mỹ. Tại Đại Tây Dương, Bunge chốt thêm tàu Florinda (58.791 dwt, 2008) nhận tại East Coast South America và trả tại Mediterranean với giá 15.250 đô la Mỹ, tàu BBG Forever (63.268 đô la Mỹ, 2018) nhận tại South Brazil và trả tại China với giá 14.650 đô la Mỹ cộng thêm 465.000 đô la Mỹ bb. Tại Indian Ocean, tàu Sinica Graeca (63.270 dwt, 2015) được chốt nhận tại Richard Bay và trả tại Far East với giá 13.500 đô la Mỹ cộng thêm 350.000 đô la Mỹ bb. Seacoast chốt tàu Wadi Albostan (57.320 dwt, 2011) nhân tại Magdalla đi Mina Saqr và trả tại East Coast India với giá 9.750 đô la Mỹ. Tại khu vực Thái Bình Dương, tàu Zhe Hai 522 (54.243 dwt, 2009) được chốt nhận tại Hong Kong chở quặng nikel đi Philipines và trả tại China với giá 8.250 đô la Mỹ, tàu Shandong Hai Tong (56.724 dwt, 2012) được chốt nhận tại Qinzhou chở nhiều loại hàng hóa và trả tại Singapore với giá 5.250 đô la Mỹ.

Trái với dự báo tuần rồi không mấy khả quan thì chỉ số BHSI của thị trường **Handy** hôm thứ sáu bất ngờ tăng lên 189 đô la Mỹ và đóng cửa ở mức 5.862 đô la Mỹ. Thị trường ở Thái Bình Dương vẫn tiếp tục ảm đạm song vẫn cho thấy được nhiều tín hiệu khả quan. Ở phía nam, tàu Action Trader (39.900 dwt, 2017) được chốt nhận đi Malaysia đến Vietnam với giá 12.000 đô la Mỹ và tàu Seas 5 (37.205 dwt, 2012) được cho là đã chốt với giá 9.000 đô la Mỹ để chở clinker từ Kohsichang đi China. Ở phía bắc, có tin một tàu 28k dwt được chốt đi Philipines với giá khoảng 6k đô la Mỹ. Không có nhiều báo cáo hoạt động trên thị trường định hạn, dẫu vậy các số liệu vẫn tốt hơn hồi tuần trước. Cũng không có nhiều báo cáo hoạt động tại thị trường Đại Tây Dương dù giá thuê các loại tàu nhỏ đã tăng đáng kể. Tàu S-Bronco (33.532 dwt, 2005) được chốt giao ngay lập tức tại Paramaribo, dự kiến chở gỗ cây và trả tại India với giá 11.500 đô la Mỹ. Tàu Friendly Islands (28.387 dwt, 2005) cũng được chốt giao ngay lập tức tại Samsun và trả tại ARAG với giá 4.750 đô la Mỹ.

Bảng tham khảo cước một số khu vực trên thế giới trong Tuần 21 vừa qua:

RATES/PANAMAX (USD/DAY, USD/TON)	TUẦN 21	TUẦN 20	Mức thấp nhất năm 2019 (cập nhật tới Tuần 21)	Mức cao nhất năm 2019 (cập nhật tới Tuần 21)
TRANSATLANTIC RV	10,800	10,500	2,200	11,500
TCT CONT/F.EAST	15,000	18,000	1,200	19,000
TCT F.EAST/CONT	3,000	3,000	810	4,000
TCT F.EAST RV	8,500	8,700	4,400	10,000
RATES/SUPRAMAXSIZE (USD/DAY)				
ATLANTIC RV	9,000	8,200	5,000	15,500

PACIFIC RV	9,500	8,900	5,800	80,000
TCT CONT/F.EAST	12,000	12,900	12,000	18,000

GIÁ THUÊ TÀU HÀNG KHÔ NGÀY 24/05/2019

	US$/ngày	▼/▲	
CAPESIZE	12,243	▲	334
PANAMAX	10,446	▲	404
SUPRAMAX	8,764	▲	26
SMALL HANDY	5,881	▲	118

(sự tăng / giảm so sánh với giá trị tuần kế trước)

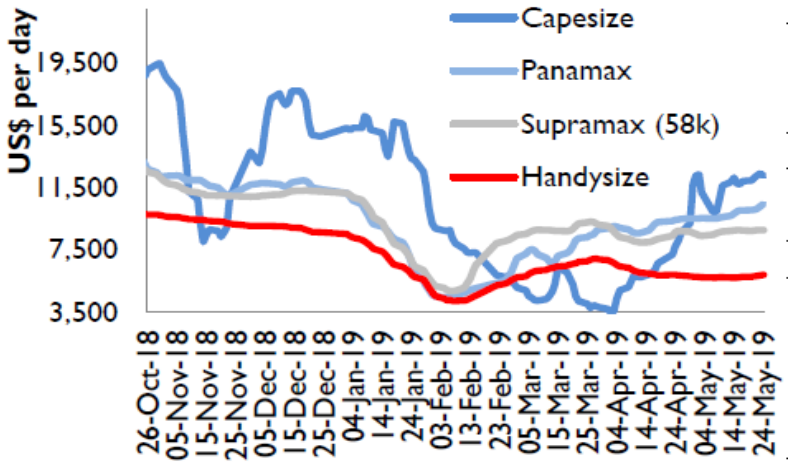

CHỈ SỐ TÀU THỊ TRƯỜNG HÀNG KHÔ

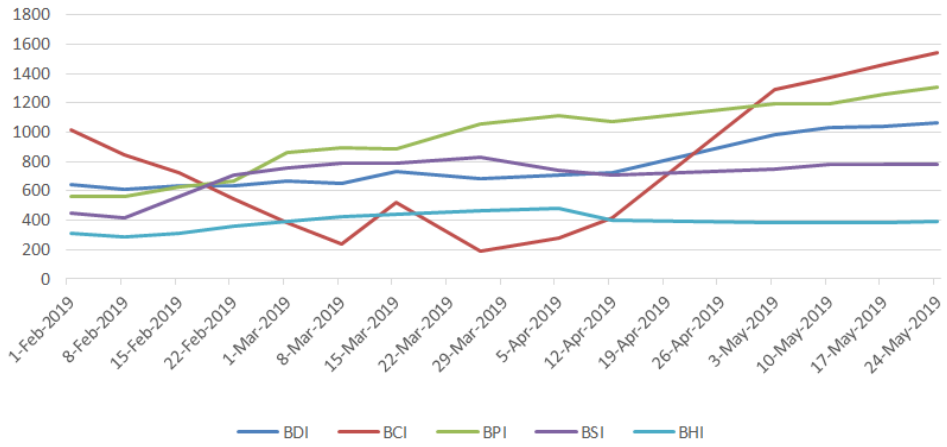

3.2 Thị trường thuê tàu hàng dầu:

❖ THỊ TRƯỜNG TÀU VLCC:

Theo ghi nhận, các hoạt động giao dịch của phân khúc tàu VLCC tiếp tục diễn ra ổn định trong tuần vừa qua. Các kế hoạch hàng hóa trong tháng 6 đang dần xuất hiện trên thị trường, tuy nhiên, nguồn cung tàu sẵn có

trên thị trường vẫn đang ở mức cao khiến cho cước trung bình trên hầu hết tất cả các tuyến vẫn chưa có sự biến động mạnh.

- Cước thuê tàu theo chuyến:

WS

Voyages	Size	RATE			
		This Week	Last Week	Low 2019	High 2019
MEG/West	VLCC	19,0	18,5	18,0	33,0
MEG/Japan	VLCC	41,0	40,0	36,0	70,0
MEG/Singapore	VLCC	41,5	41,0	36,0	71,5
WAFR/EAST	260.000	42,0	40,0	40,0	73,5

- Cước thuê tàu định hạn:

US$

Period	Segment	RATE			
		This Week	Last Week	High 2019	Low 2019
1 year	VLCC	28.000	32.000	34.000	28.000

❖ **THỊ TRƯỜNG TÀU AFRAMAX:**

Theo ghi nhận, cước tàu Aframax tại hai thị trường North sea và Baltic tiếp tục được giữ ở mức ổn định trong tuần vừa qua. Các chủ tàu đang cố gắng ký kết những đơn hàng cho thời điểm đầu tháng 6.
Tại khu vực Med và Black sea, xu hướng thị trường không có nhiều biến động trong tuần vừa qua. Tại thời điểm báo cáo, cước trên tuyến TD19 đang ở mức WS 110 tăng hơn 2 điểm so với tuần trước đó. Theo như dự báo, với các giao dịch đang tăng lên tại khu vực USG đã thúc đẩy nhiều chủ tàu di chuyển qua khu vực USG để tìm kiếm nguồn hàng ổn định và điều này đã góp phần giảm sức ép lên thị trường Med và Black sea trong ngắn hạn.

- Cước thuê tàu theo chuyến:

WS

Voyages	Size	RATE			
		This Week	Last Week	Low 2019	High 2019
N.Afr/Euromed	80.000	110,0	107,5	82,5	200,0
UK/Cont	80.000	115,0	115,0	80,0	140,0
Caribs/USG	70.000	100,0	117,5	77,5	240,0

- Cước thuê tàu định hạn:

US$

Period	Segment	RATE			
		This Week	Last Week	High 2019	Low 2019
1 year	Aframax	21.000	20.500	21.000	18.000

❖ **THỊ TRƯỜNG TÀU MR:**

Phân khúc tàu MR phía đông Suez: Theo tổng hợp, cước từ khu vực WC.India đi Japan hiện đang ở mức WS 150 tăng 20 điểm so với tuần trước đó. Tại thị trường Far East, cước trên tuyến S.Korea/Japan đang được báo cáo ở mức $260'.

Phân khúc tàu MR phía tây Suez: Xu hướng thị trường MR tại khu vực phía tây tiếp tục giảm trong tuần vừa qua. Theo ghi nhận, cước trên tuyến UKC/USAC tiếp tục giảm 8 điểm xuống mức WS 100,0, mức thấp nhất được báo cáo kể từ đầu năm 2019. Đối với chiều ngược lại từ khu vực USG, cước ghi nhận ở mức WS 90 tăng hơn 2 điểm so với tuần trước đó.

- Cước thuê tàu theo chuyến:

WS

Voyages	Size	RATE			
		This Week	Last Week	Low 2019	High 2019
WCI/Japan	35.000	150,0	130,0	110,0	185,0
UKC-Med/States	37.000	100,0	108,5	100,0	160,0
USG/UKC-Med	38.000	90,0	92,5	72,5	145,0

- Cước thuê tàu định hạn:

US$

Period	Segment	RATE			
		This Week	Last Week	High 2019	Low 2019
1 year	MR	13.250	13.250	13.500	13.250

4. THỊ TRƯỜNG TÀU PHÁ DỠ:

GIÁ PHÁ DỠ THAM KHẢO
(dành cho tàu có lt ldt > 5.000)

Xếp loại	Giao tại	Tàu hàng rời		Tàu dầu	
		US$	▼/▲	US$	▼/▲
1	Bangladesh	410	▼ 10	420	
2	India	420	▲ 5	430	▲ 15
3	Pakistan	400	▼ 10	410	
4	Turkey	260		270	▲ 10

(đơn vị tính : usd/lt ldt)

MỘT SỐ TÀU PHÁ DỠ GHI NHẬN TRONG TUẦN 21/2019

Tên Tàu	Loại tàu	Năm Đóng	Lt LDT	Nước phá dỡ	Giá (US$/lt ldt)	Dwt	Comments
Halani I	AHTS	1980	4,488	Undisclosed	390.00	1,860	Sold at auction

CÔNG TY MÔI GIỚI TÀU BIỂN TIÊN PHONG – PIONEER SHIPBROKERS
MUA – BÁN TÀU
Email: snp@pioneershipbrokers.com.vn

Các thông tin trên được chúng tôi tập hợp từ các nguồn thông tin khác nhau và chỉ mang tính tham khảo. Chúng tôi không chịu trách nhiệm về bất cứ khiếu nại nào liên quan đến tính chính xác của các thông tin trên.